

Số: /SGDDĐT-VP

Khánh Hòa, ngày tháng 5 năm 2019

V/v hướng dẫn báo cáo tổng kết
năm học 2018 - 2019

Kính gửi:

- Các phòng giáo dục và đào tạo;
- Các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện kế hoạch năm học 2018 - 2019, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn đề cương xây dựng báo cáo tổng kết năm học 2018 - 2019 với những nội dung chính sau:

Phần mở đầu:

I. Khái quát về quy mô giáo dục

- Mạng lưới trường, lớp
- Tổng số học sinh các cấp học
- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên.

II. Tình hình và bối cảnh triển khai nhiệm vụ năm học 2018 - 2019

1. Thuận lợi

2. Khó khăn

Phần một:

Kết quả thực hiện các nhiệm vụ năm học 2018 - 2019

I. Tình hình thực hiện 09 nhóm nhiệm vụ chủ yếu và 05 giải pháp cơ bản

1. Kết quả thực hiện 09 nhóm nhiệm vụ

1.1. Rà soát, quy hoạch lại mạng lưới cơ sở giáo dục trong toàn huyện (đối với các phòng GDĐT), trong toàn tỉnh (đối với các phòng thuộc Sở).

1.2. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

1.3. Đổi mới chương trình giáo dục mầm non, phổ thông; đẩy mạnh công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông

1.3.1. Đổi mới chương trình giáo dục mầm non, phổ thông

1.3.2. Đẩy mạnh công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông

1.4. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh

1.5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục

1.6. Đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo

1.7. Từng bước hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo

1.8. Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo

1.9. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao

2. Tình hình thực hiện 05 giải pháp cơ bản

2.1. Hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về giáo dục và đào tạo

2.2. Nâng cao năng lực lãnh đạo của CBQL

2.3. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho GDĐT

2.4. Tăng cường công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục

2.4.1. Công tác khảo thí

2.4.2. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục

2.5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về GDĐT

II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cấp học

1. Giáo dục mầm non

1.1. Kết quả đạt được

- Phát triển mạng lưới trường, lớp; tăng tỷ lệ huy động trẻ.
- củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.
- Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ:
 - + Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ;
 - + Nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe;
 - + Đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non;
 - + Tổ chức thí điểm dạy tiếng Anh cho trẻ mầm non;
 - + Kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.
- Tình hình tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mẫu giáo vùng dân tộc thiểu số.
- Các hình thức tuyên truyền, phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng.

1.2. Hạn chế, nguyên nhân

2. Giáo dục tiểu học

2.1. Kết quả đạt được

- Tỷ lệ huy động trẻ vào lớp 1; tình hình tổ chức bán trú, dạy học 2 buổi/ngày; tỷ lệ học sinh bỏ học.

- Việc đổi mới phương pháp dạy học, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục; các biện pháp nâng cao chất lượng dạy học tiếng Việt, sử dụng tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số.

- Việc huy động trẻ khuyết tật ra lớp, thực hiện giáo dục hòa nhập.

- Các hoạt động chuyên môn như đổi mới sinh hoạt chuyên môn tổ, trường, cụm trường; đổi mới phương pháp dạy và học; công tác tập huấn và triển khai thực hiện Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT về đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh tiểu học; triển khai dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng, định hướng phát triển năng lực học sinh; tự làm và sử dụng đồ dùng dạy học.

- Tình hình quản lý việc dạy thêm, học thêm ở cấp tiểu học.

- Tình hình thực hiện mô hình trường học mới; phương pháp “Bàn tay nặn bột”; dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới; thực hiện Đề án Ngoại ngữ 2020 ở cấp tiểu học; giáo dục thực hành kỹ năng sống. Việc đưa tài liệu địa phương vào giảng dạy ở các trường học.

- Tình hình thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý và giáo viên tiểu học.

2.2. Hạn chế, nguyên nhân

3. Giáo dục trung học

3.1. Kết quả đạt được

3.1.1. Tình hình và kết quả công tác chỉ đạo, tổ chức và quản lý hoạt động chuyên môn trong trường trung học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh

- Việc chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động giáo dục trong năm học đáp ứng yêu cầu và phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương, đơn vị.

- Tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh từ năm học 2018 – 2019.

- Tình hình và kết quả đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; các mô hình tổ chức các hoạt động giáo dục sáng tạo của địa phương; nâng cao kỹ năng ngoại ngữ, tin học; rèn luyện năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn; phát triển năng lực sáng tạo và tự học.

- Đổi mới công tác giáo dục hướng nghiệp, giáo dục nghề phổ thông thiết thực, linh hoạt, phù hợp với thực tiễn địa phương. Công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở (THCS), có số liệu và tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS hàng

năm không vào THPT và bỏ túc THPT; các biện pháp hướng nghiệp, phân luồng đã triển khai thực hiện và hiệu quả.

- Tăng cường điều kiện đảm bảo để mở rộng và nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ nói chung, tiếng Anh nói riêng. Việc triển khai Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 - 2020”. Kết quả cụ thể.

- Hiệu quả cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học và dạy học thông qua di sản; việc đưa tài liệu địa phương vào giảng dạy ở các trường học.

- Công tác giáo dục đạo đức, lối sống của giáo viên, học sinh; khắc phục tình trạng bạo lực học đường và các hiện tượng tiêu cực khác.

- Tình hình và kết quả thực hiện rà soát, tinh giảm các cuộc thi tại các địa phương.

- Công tác giáo dục thể chất tại các trường học.

- Việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày ở các cấp học.

- Công tác phổ cập giáo dục; kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia.

- Tỷ lệ huy động học sinh (lớp 6, lớp 10).

- Tỷ lệ học sinh bỏ học, những giải pháp tích cực khắc phục tình trạng học sinh bỏ học.

Trong các mục báo cáo, yêu cầu có số liệu, tỉ lệ cụ thể, so sánh với cùng kỳ năm trước; đánh giá những thuận lợi, khó khăn, các biện pháp đã triển khai nhằm khắc phục khó khăn, kết quả đã đạt được và những đề xuất, kiến nghị.

3.1.2. Công tác đổi mới quản lý chuyên môn và các hoạt động giáo dục

- Đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng phân cấp, giao quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục;

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, vệ sinh, có tính tham gia và dân chủ; đổi mới cơ chế quản lý chuyên môn; sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; công tác bồi dưỡng các nội dung chuyên môn, nâng cao tay nghề cho giáo viên. Tăng cường điều kiện đảm bảo và sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý; việc triển khai ứng dụng VnEdu để quản lý sổ điểm điện tử; tình hình tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trên trang mạng “trường học kết nối”;

- Đổi mới cách đánh giá giáo viên, thi giáo viên dạy giỏi;

- Quản lý dạy thêm học thêm; chấn chỉnh việc lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; khắc phục tình trạng lạm thu;

Với mỗi nội dung cần có minh chứng và số liệu cụ thể; nêu những kết quả nổi bật, những cơ sở và cá nhân làm tốt, điển hình trong phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”; những việc chưa làm được, khó khăn, hạn chế,

vướng mắc; nguyên nhân chủ quan và khách quan; các đề xuất, kiến nghị đối với các cấp quản lý.

3.2. Hạn chế, nguyên nhân

4. Giáo dục thường xuyên

4.1. Kết quả đạt được

Ngoài các nhiệm vụ chuyên môn tương tự giáo dục phổ thông, cần báo cáo thêm tình hình thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập trong giai đoạn 2012 - 2020” và Đề án “Xóa mù chữ đến năm 2020”; củng cố mô hình và chất lượng hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng theo hướng kết hợp với trung tâm văn hóa thể thao cấp xã; mô hình dạy văn hóa kết hợp với hướng nghiệp, dạy nghề ở các trung tâm giáo dục thường xuyên và hướng nghiệp cũng như các hoạt động khác có liên quan.

4.2. Hạn chế, nguyên nhân

III. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được

2. Hạn chế, yếu kém

3. Nguyên nhân và bài học kinh nghiệm.

Phần hai:

Dự kiến nhiệm vụ, giải pháp năm học 2019 - 2020

Trên cơ sở của 9 nhóm nhiệm vụ, 5 giải pháp đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo trong năm qua; căn cứ tình hình thực tiễn ở từng địa phương, đơn vị, dự kiến những nhiệm vụ, giải pháp và các công tác lớn sẽ triển khai thực hiện trong năm học 2019 - 2020.

Phần ba:

Những kiến nghị với cấp trên

1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo
2. Đối với Tỉnh ủy, UBND tỉnh.
3. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo.

Trên đây là những nội dung chung về đề cương báo cáo tổng kết năm học 2018 - 2019. Tùy vào đặc điểm, tình hình cụ thể, các đơn vị vận dụng để báo cáo đầy đủ, chính xác, không được bỏ bớt nội dung nào có trong lĩnh vực hoạt động của đơn vị mình.

Các phòng GDĐT gửi báo cáo tổng kết năm học 2018 - 2019 về Sở GDĐT bằng văn bản (01 bản gửi Văn phòng Sở, 01 bản gửi các phòng chuyên

môn); đồng thời gửi qua địa chỉ email vp@khanhhoa.edu.vn trước ngày **05/6/2019**.

Đối với các phòng thuộc cơ quan Sở có liên quan, báo cáo việc chỉ đạo thực hiện 9 nhóm nhiệm vụ, 5 giải pháp theo đề cương hướng dẫn gửi Văn phòng Sở bằng văn bản; đồng thời gửi qua địa chỉ mail vp@khanhhoa.edu.vn trước ngày **15/6/2019**.

Yêu cầu Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố; Trưởng các phòng thuộc cơ quan Sở thực hiện nghiêm túc các nội dung trên./.

(Đính kèm các bảng thống kê về tình hình phát triển quy mô và chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo năm học 2018 - 2019)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Thị Lý